

**Quy chế quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân  
của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 131/QĐ-TH NTL ngày 17/12/2024  
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của các bộ phận, cá nhân trong đơn vị có liên quan.
2. Nghị định này áp dụng đối với: Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân tại đơn vị.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
2. Thông tin giúp xác định một con người cụ thể là thông tin hình thành từ hoạt động của cá nhân mà khi kết hợp với các dữ liệu, thông tin lưu trữ khác có thể xác định một con người cụ thể.
3. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:
  - a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
  - b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
  - c) Giới tính;
  - d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
  - đ) Quốc tịch;
  - e) Hình ảnh của cá nhân;
  - g) Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
  - h) Tình trạng hôn nhân;
  - i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
  - k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;

l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:

- a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
- b) Tình trạng sức khỏe và đời tư, không bao gồm thông tin về nhóm máu;
- c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
- d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;
- đ) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;
- e) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

5. Bảo vệ dữ liệu cá nhân là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Chủ thể dữ liệu là cá nhân được dữ liệu cá nhân phản ánh.

7. Xử lý dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

8. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là việc thể hiện rõ ràng, tự nguyện, khẳng định việc cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu.

### **Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân**

1. Dữ liệu cá nhân được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

3. Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý đúng với mục đích đã được công khai với chủ thể dữ liệu cá nhân và không trái pháp luật.

4. Dữ liệu cá nhân thu thập phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý. Dữ liệu cá nhân không được mua, bán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp luật có quy định khác.

5. Dữ liệu cá nhân được cập nhật, bổ sung phù hợp với mục đích xử lý.

6. Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật.

7. Dữ liệu cá nhân chỉ được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **Điều 4. Xử lý vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Bộ phận, cá nhân vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định hiện hành.

### **Điều 5. Hành vi bị nghiêm cấm**

1. Xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.
4. Cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền.
5. Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật.

## **Chương II**

## **HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN**

### **Mục 1**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU**

#### **Điều 6. Quyền của chủ thể dữ liệu**

1. Quyền được biết: Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
2. Quyền đồng ý: Chủ thể dữ liệu được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật.
3. Quyền truy cập: Chủ thể dữ liệu được truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
4. Quyền rút lại sự đồng ý: Chủ thể dữ liệu được quyền rút lại sự đồng ý của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
5. Quyền xóa dữ liệu: Chủ thể dữ liệu được xóa hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.
6. Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện: Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu**

1. Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình.
2. Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.
3. Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân.
4. Tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân.
5. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

### **Mục 2**

### **BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN**

#### **Điều 8. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu**

1. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu được áp dụng đối với tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân.

2. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu chỉ có hiệu lực khi chủ thể dữ liệu tự nguyện và biết rõ các nội dung: Loại dữ liệu cá nhân được xử lý; Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; Tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; Các quyền, nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu.

3. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu phải được thể hiện rõ ràng, cụ thể bằng văn bản, giọng nói, đánh dấu vào ô đồng ý, cú pháp đồng ý qua tin nhắn, chọn các thiết lập kỹ thuật đồng ý hoặc qua một hành động khác thể hiện được điều này.

4. Sự im lặng hoặc không phản hồi của chủ thể dữ liệu không được coi là sự đồng ý.

5. Đối với xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm, chủ thể dữ liệu phải được thông báo rằng dữ liệu cần xử lý là dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

#### **Điều 9. Thông báo xử lý dữ liệu cá nhân**

1. Việc thông báo được thực hiện một lần trước khi tiến hành đối với hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân.

2. Nội dung thông báo cho chủ thể dữ liệu về xử lý dữ liệu cá nhân: Mục đích xử lý; Loại dữ liệu cá nhân được sử dụng có liên quan tới mục đích xử lý; Cách thức xử lý; Thông tin về các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới mục đích xử lý.

#### **Điều 10. Chính sửa dữ liệu cá nhân**

Chủ thể dữ liệu: Được truy cập để xem, chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình sau khi xử lý dữ liệu cá nhân; Trường hợp không thể chỉnh sửa trực tiếp vì lý do kỹ thuật hoặc vì lý do khác, chủ thể dữ liệu yêu cầu cá nhân, bộ phận có liên quan xử lý dữ liệu cá nhân chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình.

#### **Điều 11. Lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân**

Chủ thể dữ liệu được yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình trong các trường hợp sau: Nhận thấy không còn cần thiết cho mục đích thu thập đã đồng ý và chấp nhận các thiệt hại có thể xảy ra khi yêu cầu xóa dữ liệu; Dữ liệu cá nhân được xử lý không đúng với mục đích đã đồng ý hoặc việc xử lý dữ liệu cá nhân là vi phạm quy định của pháp luật; Dữ liệu cá nhân phải xóa theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu**

1. Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay dữ liệu cá nhân có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc người khác. Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này.

2. Việc công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật.

#### **Điều 13. Xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em**

1. Xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em luôn được thực hiện theo nguyên tắc bảo vệ các quyền và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em phải có sự đồng ý của trẻ em trong trường hợp trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên và có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định.

### **Mục 3**

## **BIỆN PHÁP, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN**

### **Điều 14. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân**

1. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân.

2. Các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm: Biện pháp quản lý do bộ phận, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; Biện pháp kỹ thuật do bộ phận, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện.

### **Điều 15. Bảo vệ dữ liệu cá nhân cơ bản**

Nhà trường xây dựng, ban hành các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nêu rõ những việc cần thực hiện theo quy định của Quy chế này. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân.

### **Điều 16. Bảo vệ dữ liệu cá nhân nhạy cảm**

Chỉ định Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chỉ định nhân sự nhân viên công nghệ thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân và trao đổi thông tin. Thông báo cho chủ thể dữ liệu biết việc dữ liệu cá nhân nhạy cảm của chủ thể dữ liệu được xử lý.

### **Điều 17. Trách nhiệm của bộ phận, cá nhân có liên quan**

Có biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu cá nhân do mình cung cấp. Thực hiện quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

## **Chương IV**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 12 năm 2024.

### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hồ Thị Rốt**

